

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2023
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Quang

2. Ông Nguyễn Đức Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2023/TLST- HNGĐ ngày 16/5/2023 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu 01, xã P, huyện Đ, tỉnh P

- Bị đơn: Anh Phạm Trung H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu 01, xã P, huyện Đ, tỉnh P

(Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và bị đơn là anh Phạm Trung H kết hôn với nhau vào ngày 03/10/2014, có đăng ký tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh P. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống với bố mẹ chồng tại xã P. Quá trình chung sống, vợ chồng chị hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H chơi bời, không có trách nhiệm với gia đình, có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị đã nhắc nhở và khuyên bảo nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi, thậm chí còn đánh chị. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H nữa nên xin được ly hôn anh H.

- Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Phạm Bảo K, sinh ngày 12/01/2015. Hiện đang ở với anh H. Ly hôn chị để cho anh H tiếp tục nuôi con và chị không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh H.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị L xác nhận không có.

Bị đơn anh Phạm Trung H trình bày: Anh và chị L kết hôn tự nguyện với nhau vào ngày 03/10/2014, có đăng ký tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh P. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống với bố mẹ anh tại xã P. Quá trình chung sống, vợ chồng anh hòa thuận đến tháng 7 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chị L bỏ đi làm, để con lại cho anh chăm sóc, không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Tuy nhiên đến nay anh vẫn còn tình cảm với chị L nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là Phạm Bảo K, sinh ngày 12/01/2015. Hiện đang ở với anh. Nếu chị L cương quyết ly hôn thì anh sẽ nuôi con và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con cho anh. Hiện anh đang làm bên xây dựng, thu nhập trung bình 30.000.000đ/ 1 tháng. Mẹ anh là bà Nguyễn Thị T có hỗ trợ anh trong việc chăm sóc nuôi dưỡng con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh cũng xác nhận không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Trung H.

- Về con chung: Anh Phạm Trung H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Bảo Khánh, sinh ngày 12/01/2015. Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh H. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, về vay nợ chung: Không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L cư trú tại xã P, huyện Đ, tỉnh P khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Phạm Trung H cư trú ở cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Trung H kết hôn với nhau vào năm 2014 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh P, là một hôn nhân hợp pháp. Hai bên chung sống hòa thuận được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Chị L và anh H đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, cho rằng bên kia có lỗi và đều không có trách nhiệm với gia đình. Hiện vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị hiện đã rạn nứt, mỗi người một nơi.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn nữa. Việc chị L xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị L và anh H có 01 con chung là Phạm Bảo K, sinh ngày 12/01/2015, hiện đang ở với anh H. Sau khi ly hôn, chị L và anh H thống nhất anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh H.

Xét thấy thỏa thuận của chị L và anh H là tự nguyện, nguyện vọng của cháu Khánh là muốn được ở với bố. Vì vậy, sau khi ly hôn sẽ giao cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu K.

Việc anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị L và anh H đều xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Trung H.

2. Về con chung: Anh Phạm Trung H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Bảo K, sinh ngày 12/01/2015. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh H. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không phải giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2020/0004417 ngày 16/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị L đã nộp đủ án phí.

Chị L và anh H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã Phúc Lai;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Vũ Thường